**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN THOẠI SƠN**
TỈNH AN GIANG

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:132/2018/HNGĐ-ST
Ngày 19/10/2018.
V/v: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình, ly hôn"

# NHÂN DANH
# NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Triều.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Phước

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Cẩm Xuyên – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:***

Ông Phạm Văn Sơn - Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 07/9/2018, về tranh chấp "Hôn nhân và gia đình, ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 398/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/10/2018, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Anh **Phạm Thái Bình T**, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

*2. Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Thu H,** sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, nguyên đơn anh Phạm Thái Bình T trình bày:** Tôi với chị Phạm Thị Thu H chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn ngày 27/3/2006. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc và sinh được 02 con chung tên Phạm Kim Kỳ T, sinh ngày 02/5/2007 và Phạm Kim Kỳ D, sinh ngày

08/01/2013. Đến tháng 01/2018, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp tính tình, vợ chồng thường xuyên cự cải nhau xung quanh việc chị Hương có tánh lười biếng, không chịu lo làm ăn, chăm sóc chồng con, mặc dù tôi góp ý nhiều lần nhưng chị Hương vẫn không thay đổi. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên tôi yêu cầu được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H; về con chung sau khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi cháu Phạm Kim Kỳ D, sinh ngày 08/01/2013, chị Hương nuôi cháu Phạm Kim Kỳ T, sinh ngày 02/5/2007, các bên không phải cấp dưỡng nuôi con; về quan hệ tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

**Bị đơn chị Phạm Thị Thu H trình bày:** Tôi thống với lời trình bày của anh Phạm Thái Bình T về thời gian chung sống, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, thống nhất nhau về con chung. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2017 (âl) tôi phát hiện anh T có quen người phụ nữ khác, không quan tâm đến tôi, từ đó vợ chồng thường xuyên cự cải. Bên cạnh đó gia đình chồng luôn tác động yêu cầu anh T ly hôn với tôi. Vợ chồng ly thân từ tháng 01/2018 đến nay.

Hiện nay tôi vẫn còn thương chồng, không muốn ly hôn; nếu anh T kiên quyết yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý nhưng về con chung tôi yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con; đồng thời anh T phải tạo điều kiện cho tôi và các con có chỗ ở ổn định; về quan hệ tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; về nợ chung không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án, các đương sự cũng chấp hành đúng với quy định của pháp luật. Về trình tự thụ lý, biên bản tống đạt, việc tuân theo pháp luật đảm bảo theo đúng trình tự quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, qua xem xét toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Phạm Thái Bình T; ghi nhận sự tự nguyện của anh T trợ cấp khó khăn một lần cho chị Hương sau khi ly hôn với số tiền 24.000.000 đồng.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn; bị đơn chị Phạm Thị Thu H cư trú tại ấp Phú Hữu, thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại

Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.

[2] Về nội dung: Anh Phạm Thái Bình T chung sống với chị Phạm Thị Thu H từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Hòa, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên được xem là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn, anh T, chị Hương có thời gian chung sống hạnh phúc, có hai con chung. Đến đầu năm 2018 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo anh T và chị Hương cho rằng tánh tình vợ chồng không phù hợp thường xuyên cự cải nhau, dẫn đến không khí gia đình luôn căng thẳng, vợ chồng đã ly thân gần một năm nay, trong thời gian ly thân vợ chồng không còn liên lạc nhau. Chị Hương cho rằng còn thương chồng, nếu anh T cương quyết ly hôn thì chị cũng đồng ý; đều này chứng tỏ tình cảm chị dành cho chồng không còn, hôn nhân giữa chị và anh T chưa thật sự hạnh phúc, có mâu thuẫn trầm trọng, nếu tiếp tục duy trì thì mục đích hôn nhân sẽ không đạt được. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của anh Phạm Thái Bình T được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

[3] Về con chung: Chị Hương có nguyện vọng được nuôi 02 con, anh T yêu cầu được nuôi cháu Phạm Kim Kỳ D, tuy nhiên việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên. Đối với trường hợp của cháu Phạm Kim Kỳ T hiện nay đang sống với chị Hương, còn cháu Phạm Kim Kỳ D đang sống với anh T được chị Hương, anh T chăm sóc, nuôi dưỡng và cho đi học ổn định; qua lấy ý kiến của cháu T, nguyện vọng của cháu muốn sống với mẹ; để tránh xáo trộn về mặt tâm lý và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cháu Kỳ T và cháu Kỳ Duyên phát triển bình thường về thể chất và tinh thần, nghĩ nên giữ ổn định cho 02 cháu. Cụ thể giao cháu Kỳ T cho chị Hương, giao cháu Kỳ Duyên cho anh T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; anh T, chị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con và phải tạo điều kiện cho nhau được quyền thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về quan hệ tài sản: Do các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét. Về nợ chung, không có.

[5] Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, các đương sự không đặt vấn đề yêu cầu Tòa án giải quyết trợ cấp khó khăn cho bị đơn sau khi ly hôn, tuy nhiên tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện trợ cấp khó khăn một lần cho chị Hương 12 tháng, mỗi tháng 2000.000 đồng, thành tiền là 24.000.000 đồng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Anh T yêu cầu ly hôn và tự nguyện trợ cấp khó khăn cho chị Hương, nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Thái Bình T được ly hôn với chị Phạm Thị Thu H.

- Về quan hệ con chung: Anh Phạm Thái Bình T được nuôi cháu Phạm Kim Kỳ D, sinh ngày 08/01/2013; chị Phạm Thị Thu H được nuôi cháu Phạm Kim Kỳ T, sinh ngày 02/5/2007; anh T, chị Hương không phải cấp dưỡng nuôi con; anh T, chị Hương phải tạo điều kiện cho nhau được quyền đến thăm nom, chăm sóc con, khi cần thiết có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về nợ chung: Không có.

- Công nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thái Bình T trợ cấp khó khăn cho chị Phạm Thị Thu H số tiền 24.000.000 đồng (Hai mươi bốn triệu đồng).

- Về án phí sơ thẩm: Anh Phạm Thái Bình T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm số tiền 300.000 đồng và 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008989 ngày 07/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Anh T còn phải nộp thêm số tiền 1.200.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND TT Phú Hòa, huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Triều**